

Bản án số: 218/2021/HSST

Ngày: 10/6/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ, TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Nguyệt

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lê Thị Loan;

2. Bà Mai Thị Tiếp.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa:**

Bà Mai Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 239/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 237/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

**Phùng Thị H**, sinh năm: 1971; Tại Thanh Hóa. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: H, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: Lớp 6/12; Con ông Phùng Ngọc T (đã chết) và bà Lê Thị L; chồng Nguyễn Văn H2, có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1997; Tiền án: Không; Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 30/7/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/01/2021 đến ngày 04/02/2021 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nhân chứng:

1. Chị Nguyễn Hoàng A - Cán bộ điều tra (Vắng mặt)

Đơn vị công tác: Đội 1 phòng PC 04, Công an tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Lê Văn T – Sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: đường D, phố T, phường Đ, thành phố T.

3. Anh Võ Đại D – Sinh năm 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: N, phường Đ, thành phố T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 29/01/2021 tổ công tác Phòng cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh Thanh Hóa làm nhiệm vụ khi đến trước D, phường Đ, thành phố T thấy Phùng Thị H và Võ Đại D đi xe máy và đang dừng tại đây. Khi H và D đang đứng thì bị tổ công tác yêu cầu kiểm tra. Lúc này H lấy 01 gói nilon màu trắng chứa ma túy đá cất giấu trong túi áo khoác bên trái đang mặc thả xuống đường gần vị trí H đứng nhưng bị tổ công tác phát hiện, thu giữ. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ trong túi quần bên trái H đang mặc 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 13 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, trên bề mặt mỗi viên đều dập ký hiệu “WY”. Kiểm tra đối với Võ Đại D không phát hiện và thu giữ gì. Tại chỗ, Phùng Thị H khai nhận 01 gói nilon màu trắng chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể là ma túy đá, còn 13 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, trên bề mặt mỗi viên đều dập ký hiệu “WY” thu trong túi quần bên trái của H là ma túy (Hồng phiến), nhưng H không biết ma túy đá và Hồng phiến đó là của ai, còn Võ Đại D khai không biết, không liên quan. Tổ công tác đã tuyên bố bắt người phạm tội quả tang đối với Phùng Thị H và đưa H, D về trụ sở làm việc.

Tang vật thu giữ:

- 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng;
- 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 13 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, trên bề mặt mỗi viên đều dập ký hiệu “WY”;
- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SamSung màu xanh, gắn 02 sim thuê bao: 0878.241.630 và 0913.176.975; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia dạng bàn phím màu xanh, gắn 02 sim thuê bao: 0359.076.785 và 0364.588.122, đều thu của Phùng Thị H;
- 01 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 Việt Nam đồng thu của Phùng Thị H;
- 01 xe mô tô BKS 36B6-907.29 của Võ Đại D.

Tại bản Kết luận giám định số 674/PC09 ngày 01/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, có tổng khối lượng 0,314 gam là ma túy, loại Methamphetamine; 13 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, trên bề mặt mỗi viên đều dập ký hiệu “WY”, có tổng khối lượng 1,138gam là ma túy, loại Methamphetamine

Tại cơ quan điều tra Phùng Thị H khai nhận: Chiều ngày 24/01/2021, Phùng Thị H cùng với Lê Hồng H3, sinh năm 1980 hiện ở H, đường Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa đến nhà Nguyễn Thế V, sinh năm 1979 ở phố T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Tại đây, H3 giới thiệu H với V để hai người làm quen, sau đó H3 đi ra ngoài. Lúc này, H hỏi và mua được của V 01 gói ma túy đá với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy đá, H cất giấu vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc và nhờ H3 chở về nhà.

H cất giấu gói ma túy đá mua được của V chiều ngày 24/01/2021 vào túi áo khoác bên trái. Đến khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 29/01/2021 gọi điện thoại nhờ Võ Đại D, sinh năm 1994, trú tại N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa đến

khu vực gần nhà văn hóa phố Đ, phường L, thành phố T chở H đến đường D, phố T, phường Đ, thành phố T để lấy hộ tiền nạp thẻ game cho người em. D đồng ý rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B6-907.29 đến điểm hẹn đón H và chở H đến trước D thì dừng lại. Khi H và D đang đứng chờ người đến trả tiền thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh Thanh Hóa yêu cầu kiểm tra. Lúc này H lấy 01 gói nilon màu trắng chứa ma túy đá cất giấu trong túi áo khoác bên trái đang mặc thả xuống đường gần vị trí H đứng nhưng bị tổ công tác phát hiện, thu giữ. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ trong túi quần bên trái H đang mặc 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 13 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, trên bề mặt mỗi viên đều dập ký hiệu “WY”. Phùng Thị H khai nhận 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá, H mua của Nguyễn Thế V với giá 100.000 đồng, mục đích cất giấu để sử dụng cá nhân. Đối với gói nilon chứa 13 viên Hồng phiến thu được trong túi quần bên trái đang mặc (có sự chứng kiến của Võ Đại D), H khai không biết Hồng phiến đó là của ai và cũng không giải thích được tại sao lại có gói nilon đựng 13 viên Hồng phiến trong túi quần bên trái của mình. Việc H đi mua và cất giấu gói ma túy đá Võ Đại D không biết, không liên quan.

Căn cứ lời khai của Phùng Thị H, cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập làm việc đối với Nguyễn Thế V và Lê Hồng H3. Lời khai của Lê Hồng H3 khẳng định H3 chỉ chở H đến nhà, giới thiệu cho H và V làm quen với nhau nhưng không giới thiệu H mua ma túy của V. Lời khai của Nguyễn Thế V khẳng định V không bán ma túy cho H. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa H và H3 nhưng H3 vẫn không thừa nhận đã giới thiệu cho H mua ma túy của V; Đối chất giữa H và V nhưng V không thừa nhận đã bán ma túy cho H, do đó không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Thế V và Lê Hồng H3.

Tại bản cáo trạng số 131/CTr – VKS ngày 07/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố Phùng Thị H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 BLHS, đề nghị mức hình phạt đối với Phùng Thị H từ 27 (Hai mươi bảy) tháng tù đến 33 (Ba mươi ba) tháng tù.

Về vật chứng đề nghị áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định.

Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo thừa nhận gói ma túy cơ quan công an thu giữ dưới đất gần chỗ bị cáo đứng là ma túy đá bị cáo mua của V mục đích để sử dụng còn 13 viên hồng phiến hình tròn màu đỏ thu trong túi quần bị cáo không phải của bị cáo. Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên; Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Thị H thừa nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào chiều ngày 24/01/2021 bị cáo đã mua ma túy của Nguyễn Thế V, ở phố T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, nhằm mục đích để sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/01/2021, khi bị cáo đang đứng tại khu vực trước đường D, phố T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện bắt quả tang thu giữ trong túi quần bên trái bị cáo đang mặc 13 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, trên bề mặt mỗi viên đều dập ký hiệu “WY”, và thu giữ gói ma túy bị cáo ném dưới đất ngay tại xe bị cáo đang ngồi. Qua giám định 01 gói ma túy đã có trọng lượng 0,314 gam là ma túy, loại Methamphetamine; 13 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, trên bề mặt mỗi viên đều dập ký hiệu “WY”, có tổng khối lượng 1,138 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng 1,452 gam Methamphetamine.

Bị cáo thừa nhận 01 gói ma túy đã có trọng lượng 0,314 gam là ma túy, loại Methamphetamine; như kết luận giám định là của bị cáo. Còn 13 (ba) viên nén hình trụ tròn màu đỏ có tổng khối lượng 1,138 gam gam loại Methamphetamine như kết luận giám định không phải là của bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận 13 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, trên bề mặt mỗi viên đều dập ký hiệu “WY” thu trong túi quần bên trái trên người bị cáo là của bị cáo nhưng căn cứ vào các chứng cứ:

Lời khai của người làm chứng anh Lê Văn T tại cơ quan điều tra; thể hiện khi công an khám xét thu trong túi quần bị cáo đang mặc 13 viên nén hình trụ tròn màu đỏ và sau đó được niêm phong trước khi khám xét cán bộ nữ công an đã xòe tay cho mọi người thấy trên tay không có gì mới tiến hành khám xét.

Lời khai bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cũng thừa nhận thu trong túi quần bị cáo có 13 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, trên bề mặt mỗi viên đều dập ký hiệu “WY” là Hồng phiến, đồng thời khai nhận chiếc quần bị cáo mặc khi công an khám xét là của bị cáo, không có ai mặc chung quần với bị cáo, bị cáo ở phòng riêng, trong quá trình từ khi bị cáo mặc quần đến khi bị bắt và công an khám xét không có ai sờ tay vào túi quần bị cáo, bị cáo không giải thích và không chứng minh được gói hồng phiến công an thu giữ không phải của bị cáo.

Lời khai của anh Võ Đại D tại cơ quan điều tra; Tại phiên tòa anh D khai quá trình chở bị cáo đi đến khi bị công an bắt khám xét không biết bị cáo có ma

túy cất giữ trong người. Khi công an khám xét thấy thu trong túi quần bên trái H đang mặc 13 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, trên bề mặt mỗi viên đều dập ký hiệu “WY” và 01 gói ma túy dưới đất gần chỗ H và D đứng. Khi khám xét nữ công an giao tay cho mọi người xem và thấy không có gì trong tay mới bắt đầu khám xét trên người H.

Căn cứ vào các chứng cứ nêu trên, căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ khẳng định số ma túy khi khám xét công an thu giữ dưới đất và trong túi quần bên trái bị cáo mặc là của bị cáo. Do vậy cơ quan công an khởi tố bị cáo, VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Phùng Thị H có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

[3]. Về tính chất vụ án: Tệ nạn và tội phạm về ma túy là hiểm họa cho toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến kinh tế, đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác, là tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về nhân thân và trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo đã bị xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy vào năm 2015, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và chất ma túy do nhà nước độc quyền quản lý, bị cáo đã không chịu rèn luyện bản thân mà sống buông thả thiếu trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội và xem thường pháp luật nên dẫn đến tiếp tục phạm tội. Với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian là cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội tàng trữ đối với gói ma túy đã thu giữ dưới mặt đường là của mình nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SamSung màu xanh, gắn 02 sim thuê bao: 0878.241.630 và 0913.176.975; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia dạng bàn phím màu xanh, gắn 02 sim thuê bao: 0359.076.785 và 0364.588.122; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 Việt Nam đồng thu của Phùng Thị H. Quá trình điều tra xác định tiền và 02 điện thoại trên không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả cho anh Nguyễn Văn T2 (Con trai bị cáo) theo đơn đề nghị của bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô BKS 36B6-907.29 của Võ Đại D không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan công an đã trả cho D là phù hợp.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 của BLHS; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Thị H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Phùng Thị H 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 29/01/2021.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy (Methamphetamine) còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì được đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. *(Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 162/THA ngày 18/5/2021 giữa Công an thành phố Thanh Hóa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa).*

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Người tham gia tố tụng;
- Thi hành án DS TP Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Hoàng Thị Nguyệt**